

Số: 59/2019/QĐST-DS

NK, ngày 16 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh N**, sinh năm 1966

Địa chỉ: 139/67, đường 30/4, phường XK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Ngô Công M - Văn phòng luật sư N, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1962

Địa chỉ: 17, đường B8, khu dân cư 91B, khu vực 6, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Vũ Ngọc C - Văn phòng luật sư VN, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Võ Thị Hồng A**, sinh năm 1961

Địa chỉ: 17, đường B8, khu dân cư 91B, khu vực 6, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của ông Q và bà A là bà Huỳnh Xuân D, sinh năm 1988

Địa chỉ: 366/16A, phường BHN, quận BT, Tp. Cần Thơ.

2. Bà **Bùi Thị Mỹ L**, sinh năm 1970

3. Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1940

Địa chỉ: 139/67, đường 30/4, phường XK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Bà L ủy quyền cho bà L.

Bà L ủy quyền cho ông Nguyễn Như H

Địa chỉ: số 3, đường 16, khu nâng cấp đô thị, khu vực 4, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

4. Văn phòng công chứng H

Địa chỉ: 383B, Nguyễn Văn Cừ, phường AH quận NK, thành phố Cần Thơ.

5. Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ

Địa chỉ: 215, Nguyễn Trãi, phường A, quận B, Tp.Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn sẽ thanh toán tất cả các khoản cho bị đơn là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*), để bị đơn thực hiện thủ tục chuyển nhượng lại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số 8150119405 do UBND quận NK cấp cho ông Huỳnh H và bà Nguyễn Thị Thanh L ngày 25/10/2004, đã được cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu Q ngày 02/04/2015.

- Hình thức thanh toán:

Lần thứ 1: Nguyên đơn thanh toán 325.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*) bằng tiền mặt, 01 lần, chậm nhất vào ngày 30/9/2019 cho bị đơn. Cùng lúc, hai bên sẽ đến văn phòng công chứng, làm thủ tục chuyển nhượng lại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số 8150119405 do UBND quận NK cấp cho ông Huỳnh H và bà Nguyễn Thị Thanh L ngày 25/10/2004, đã được cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu Q ngày 02/04/2015.

Lần thứ 2: Nguyên đơn thanh toán số tiền còn lại là 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*), chậm nhất đến ngày 30/10/2019 cho bị đơn.

- Thỏa thuận kèm theo: Nếu nguyên đơn vi phạm thời hạn thanh toán như trên, thì kể từ sau ngày 01/10/2019, mỗi tháng nguyên đơn phải trả thêm cho bị đơn 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), cho đến khi trả hết 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*), nhưng không quá 02 tháng kể từ ngày 01/10/2019 là hết ngày 30/11/2019.

- Chi phí và các khoản thuế phát sinh khi thực hiện hợp đồng chuyển nhượng lại sẽ do nguyên đơn chịu.

- Chi phí thẩm định, định giá tài sản đã chi là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), nguyên đơn đồng ý tự nguyện chịu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đã xét giảm án phí. Nguyên đơn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2013/004366 ngày 29/01/2016 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2013/003039 ngày 07/11/2016. Nguyên đơn còn phải nộp 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Bị đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2013/004738 ngày 04/5/2016 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/000951 ngày 18/03/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận NK, thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị T L